

Số: 19/2016/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 4 tháng 8 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân; chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh Điện Biên

SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN	
Số:.....	ĐẾN
Ngày: 16/8/2016	Chuyên:.....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 29 tháng 3 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 134/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 25 tháng 9 năm 2013 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;

Xét Tờ trình số 2107/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân; chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân; chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

1. Phạm vi áp dụng

a) Quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người; chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người, từ nguồn dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

b) Trường hợp sử dụng nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người, chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và nhà tài trợ; trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thỏa thuận về mức chi thì áp dụng theo mức chi quy định tại Nghị quyết này.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam, người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam;

b) Người trong thời gian chờ xác minh là nạn nhân theo quy định tại Điều 24, Điều 25 của Luật Phòng, chống mua bán người;

c) Người chưa thành niên đi cùng nạn nhân.

d) Trung tâm bảo trợ xã hội, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân (*sau đây gọi tắt là cơ sở hỗ trợ*) sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân.

3. Nội dung và mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân

a) Chi công tác phí cho cán bộ phục vụ hoạt động xác minh, tiếp nhận, giải cứu, bảo vệ và đưa nạn nhân là người chưa thành niên về nơi cư trú; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn nghiệp vụ thực hiện theo Nghị quyết số 207/2010/NQ-HĐND, ngày 12/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Chi chế độ làm đêm, thêm giờ: Thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức.

c) Chi xây dựng cơ sở dữ liệu và cập nhật thông tin về nạn nhân: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước.

d) Chi thông tin liên lạc, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, chi khác có liên quan đến công tác hỗ trợ nạn nhân: Mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

đ) Chi lập hồ sơ nạn nhân: Mức chi 100.000 đồng/01 hồ sơ (bao gồm cả ảnh, biên bản xác minh, biên bản bàn giao nạn nhân).

e) Chi hỗ trợ người không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trực tiếp tham gia quản lý, bảo vệ nạn nhân: Mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

g) Chi hỗ trợ cho cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý cho nạn nhân: Mức chi thù lao là 10.000 đồng/người được tư vấn/lần tư vấn nhưng không quá 500.000 đồng/cán bộ/tháng.

h) Chi mua sắm trang thiết bị đặc thù phục vụ xác minh, tiếp nhận, giải cứu, bảo vệ nạn nhân: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Nội dung và mức chi chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân

a) Chi hỗ trợ nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại cho nạn nhân

- Tiền ăn: Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian nạn nhân tạm trú tại Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội: Mức hỗ trợ 40.000 đồng/người/ngày. Thời gian hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước tối đa không quá 60 (sáu mươi) ngày.

- Hỗ trợ quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: Nạn nhân trong thời gian lưu trú tại Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội được cấp 02 (hai) bộ quần áo dài, 02 (hai) bộ quần áo lót, khăn mặt, dép nhựa, bàn chải, thuốc đánh răng, xà phòng, băng vệ sinh (đối với nạn nhân là nữ). Mức chi được tính trên cơ sở giá mua thực tế tại địa phương nhưng không quá 400.000 đồng/nạn nhân.

- Chi tiền tàu xe và tiền ăn cho nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú nhưng không có khả năng chi trả:

+ Tiền tàu xe: Mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông. Trường hợp nạn nhân là người chưa thành niên, cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải cứu, hỗ trợ nạn nhân bố trí cán bộ đưa nạn nhân về nơi cư trú bằng phương tiện của cơ quan, đơn vị, chi phí tính theo số km và tiêu hao nhiên liệu thực tế; trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận và phù hợp với giá cả trên địa bàn cùng thời điểm.

+ Tiền ăn trong những ngày đi đường: Mức chi là 60.000 đồng/người/ngày (bao gồm cả tiền nước uống đi đường), tối đa không quá 05 ngày.

b) Chi hỗ trợ y tế

- Hỗ trợ tiền thuốc thông thường: Trong thời gian nạn nhân lưu trú tại Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội, được hỗ trợ mức 50.000 đồng/nạn nhân.

- Trường hợp nạn nhân bị ốm nặng phải chuyển đến cơ sở y tế điều trị thì chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế do nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân tự thanh toán.

+ Đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên được Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức bằng mức quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho các đối tượng tương ứng.

+ Đối với nạn nhân không còn thân nhân được Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức bằng mức quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho đối tượng thuộc hộ nghèo.

+ Trường hợp nạn nhân có thẻ bảo hiểm y tế còn thời hạn sử dụng thì được quỹ bảo hiểm y tế chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

- Trường hợp nạn nhân chết trong thời gian lưu trú tại Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội, sau 24 giờ (hai mươi bốn giờ), kể từ khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền mà thân nhân không đến kịp hoặc không có điều kiện mai táng thì Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội có trách nhiệm tổ chức mai táng. Chi phí giám định pháp y, chi phí mai táng thực hiện theo quy định của tỉnh đối với đối tượng tại các Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội.

c) Chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu

- Miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học văn hóa: Nạn nhân theo học tại các cơ sở giáo dục công lập được miễn, giảm học phí và được hỗ trợ chi phí học tập với mức hỗ trợ theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

- Nạn nhân có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng được hỗ trợ một lần chi phí học nghề. Mức hỗ trợ theo chi phí đào tạo nghề ngắn hạn tương ứng tại các cơ sở đào tạo nghề ở địa phương nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg.

- Chi hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo khi trở về nơi cư trú là 1.000.000 đồng/người.

d) Trường hợp nạn nhân có người chưa thành niên đi cùng, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ cho từng trường hợp cụ thể. Mức chi không vượt quá mức chi quy định tại Khoản 4 Điều này.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ trực tiếp cho nạn nhân được sử dụng từ ngân sách địa phương, bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm cho các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo phân cấp hiện hành.

2. Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XIV kỳ họp thứ hai thông qua ngày 04 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 8 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Lao động - TB&XH, Tài chính;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu QH, HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Điện Biên Phủ, Trung tâm Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CV HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lò Văn Muôn

